

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức năm 2018
trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 3677/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức năm 2018 trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là 2.258 biên chế, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.209 biên chế;
 - Cấp huyện: 1.049 biên chế;
- (Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng

**PHỤ LỤC GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2018 TRONG CƠ QUAN
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị tính: Biên chế

TT	Các cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2018	Ghi chú
I	Tổng số	2.258	
II	Khối sở, ban, ngành	1.209	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	32	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	59	
5	Sở Công Thương	127	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	292	
7	Sở Giao thông vận tải	47	
8	Sở Xây dựng	41	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	23	
11	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	52	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	31	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	53	
15	Sở Y tế	64	
16	Thanh tra tỉnh	28	
17	Sở Ngoại vụ	28	
18	Ban Dân tộc	22	
19	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	30	
20	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	53	
21	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	37	
III	Khối huyện, thành phố	1.049	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm	80	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	79	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	84	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	77	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	80	
7	Ủy ban nhân dân huyện Phục Hòa	77	
8	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Uyên	77	
9	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	
10	Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông	80	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 01+02+03+04/Ngày 09-01-2018

11	Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh	78	
12	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	81	
13	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	87	